

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẢNG BOM
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 44/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 14-7-2020

V/v “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẢNG BOM, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Ngọc Loan

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Huy Giáp và ông Doãn Đức Hùng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải Yến- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Đinh Ngọc Mạnh – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai, Tòa án xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 75/2020/TLST-HNGĐ, ngày 13 tháng 2 năm 2020 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 42/2020/QĐST-HNGĐ, ngày 17/6/2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Võ T, sinh năm 1982

- Bị đơn: Chị Vy Thị Nh, sinh năm 1982

Cùng trú tại: đường Cách Mạng Tháng 8, tổ 5C2, Kp. 5, thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Nai

(Anh T, chị Nh vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Trong quá trình chuẩn bị xét xử, nguyên đơn Võ T trình bày: Anh và chị Vy Thị Nh tự nguyện kết hôn, được UBND P. Mỹ Bình, thị xã Phan Rang, tỉnh Tháp Chàm cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 03/8/2008. Vợ chồng anh chị chung sống có 02 con chung tên Võ Thu Hồng Tr, sinh ngày 03/6/2009 và Võ T1, sinh ngày 28/5/2011. Trong quá trình chung sống, anh chị không có tiếng nói chung, thường bất đồng về quan điểm sống nên thường hay cãi vã, mâu thuẫn ngày càng trầm T1 nên anh không còn tình cảm thương yêu chị Nh nữa. Vợ chồng anh chị đã sống ly thân từ tháng 6/2019 đến nay. Vì vậy, anh yêu cầu được ly hôn với chị Nh. Anh yêu cầu chị Nh trực tiếp nuôi 02 con chung, anh tự nguyện cấp dưỡng nuôi con, mỗi con 3.000.000 đồng/ tháng. Về tài sản chung không yêu cầu Tòa án giải quyết, nợ chung không có. Anh đề nghị được vắng mặt khi Tòa án xét xử.

- Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, bị đơn Vy Thị Nh trình bày: Về việc kết hôn, con chung như anh T trình bày là đúng. Riêng về mâu thuẫn vợ chồng chị

Nh thừa nhận vợ chồng anh chị cũng có những mâu thuẫn nhỏ, nguyên nhân do anh chị không có nhiều thời gian dành cho nhau. Anh T đi làm xa đến cuối tuần mới về. Việc anh T xin ly hôn chị không đồng ý vì các con chưa đủ 18 tuổi và chị vẫn có mong muốn đoàn tụ. Về con chung, trường hợp anh T kiên quyết ly hôn thì chị đồng ý nuôi cả hai con chung, chị đồng ý với việc anh T cấp dưỡng nuôi hai con, mỗi con 3.000.000 đồng/ tháng. Về tài sản chung không yêu cầu Tòa án giải quyết, nợ chung không có. Chị xin Tòa án được vắng mặt.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về đường lối giải quyết vụ án: Đề nghị Tòa án giải quyết cho anh Võ T được ly hôn với chị Vy Thị Nh vì mục đích cuộc sống chung không đạt được. Về con chung: Anh T yêu cầu chị Nh nuôi hai con chung tên Võ Thu Hồng Tr, sinh ngày 03/6/2009 và Võ T1, sinh ngày 28/5/2011, anh tự nguyện cấp dưỡng nuôi con, mỗi con 3.000.000 đồng/ tháng, chị Nh cũng đồng ý nuôi con và cấp dưỡng như anh T yêu cầu, các con chung cũng muốn ở với mẹ nên đề nghị HĐXX giao hai con chung cho chị Nh nuôi dưỡng, anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con 3.000.000 đồng/ tháng. Về tài sản chung không yêu cầu Tòa án giải quyết, về nợ chung không có. Anh T phải nộp án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn, nuôi con theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tranh chấp giữa các bên là “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”. Căn cứ khoản 1 Điều 28 Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015, tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom. Tại phiên tòa, anh T và chị Nh có đơn xin vắng mặt, căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 228; Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử.

[2] Xét yêu cầu của nguyên đơn thì thấy:

[2.1] Về yêu cầu xin ly hôn: Quan hệ giữa anh T và chị Nh là quan hệ hôn nhân hợp pháp vì anh chị lấy nhau tự nguyện, có đăng ký kết hôn. Anh T xin ly hôn vì cho rằng vợ chồng không hợp tính tình, không hiểu nhau dẫn đến việc thường xuyên cãi vã và không còn tình cảm thương yêu chị Nh. Tòa án đã nhiều lần hòa giải, thuyết phục anh, chị đoàn tụ nhưng anh T kiên quyết ly hôn. Như vậy, tình trạng hôn nhân giữa anh T và chị Nh trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 cần chấp nhận cho anh T được ly hôn với chị Nh.

[2.2] Về con chung: Vợ chồng anh chị chung sống có hai con chung tên Võ Thu Hồng Tr, sinh ngày 03/6/2009 và Võ T1, sinh ngày 28/5/2011. Anh T yêu cầu chị Nh nuôi con và anh tự nguyện cấp dưỡng nuôi con, mỗi con 3.000.000 đồng/ tháng. Chị Nh cũng đồng ý với việc nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con của anh T nên HĐXX giao cho chị Nh trực tiếp nuôi hai con. Anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung, mỗi con 3.000.000 đồng/ tháng.

[2.3] Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[2.4] Về nợ chung: Các đương sự khai không có nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí: Anh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn và cấp dưỡng nuôi con được quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội.

Xét đề nghị nêu trên của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom thì thấy phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 228; Điều 238; Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng khoản 1 Điều 56; Điều 58, 81, 82, 83, 84, 107, 110 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Võ T. Anh Võ T được ly hôn với chị Vy Thị Nh.

2. Về con chung: Giao cho chị Vy Thị Nh được trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Võ Thu Hồng Tr, sinh ngày 03/6/2009 và Võ T1, sinh ngày 28/5/2011. Anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi hai con chung cho chị Nh, mỗi con 3.000.000 đồng/ tháng, cho đến khi con chung tròn 18 tuổi. Không ai được cản trở quyền đi lại thăm nom và chăm sóc con chung, vì lợi ích của con, khi điều kiện thay đổi, các đương sự có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày chị Nh có đơn yêu cầu thi hành án đối với số tiền trên, nếu anh T chậm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng thì còn phải trả lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án cho chị Nh.

3. Về án phí: Anh Võ T phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn và 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc cấp dưỡng nuôi con. Tiền này được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng anh Võ T đã nộp theo biên lai thu số: 0006882, ngày 05/2/2020, tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trảng Bom qua nộp án phí ly hôn. Số tiền án phí cấp dưỡng nuôi con anh T còn phải nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

4. Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Trảng Bom;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- UBND P. M, Tp. Ph –
T , tỉnh Ninh Thuận
(GCNĐKKH số 20 năm 2008);
- Chi cục T.H.A. dân sự huyện Trảng Bom;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Thị Ngọc Loan

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 10 giờ 30 phút, ngày 10 tháng 01 năm 2020, tại: Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Ngọc Loan

Các hội thẩm nhân dân: Ông Tạ Văn Đài và bà Đào Thị Giang.

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số 675/2019/TLST-HNGĐ, ngày 09 tháng 9 năm 2019, về việc: “Ly hôn” giữa:

- Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị Thảo, sinh năm 1997

HKTT: Ấp Cây Diệp, xã Cây Gáo, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

Hiện trú tại: Tổ dân phố Hồng Hải 2, phường Kỳ Phương, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh.

- Bị đơn: Anh Lê Tiến Tài, sinh năm 1994

HKTT: Ấp Cây Diệp, xã Cây Gáo, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT,
QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:**

1. Về quan hệ pháp luật:

- Ý kiến hội thẩm 1: Tranh chấp giữa các bên là “Ly hôn”.

- Ý kiến hội thẩm 2: Nhất trí như ý kiến hội thẩm 1.

- Ý kiến Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Nhất trí với ý kiến 2 hội thẩm.

Kết quả biểu quyết: 3/3

2. Về điều luật áp dụng:

- Ý kiến hội thẩm 1:

Áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm a, b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng khoản 1 Điều 56; Điều 58 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội.

- Ý kiến hội thẩm 2: Nhất trí như ý kiến hội thẩm 1.

- Ý kiến Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Nhất trí với ý kiến 2 hội thẩm.

Kết quả biểu quyết: 3/3

3. Về nội dung:

3.1 Về yêu cầu xin ly hôn:

- Ý kiến hội thẩm 1: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Hoàng Thị Thảo.

Chị Hoàng Thị Thảo được ly hôn với anh Lê Tiên Tài.

- Ý kiến hội thẩm 2: Nhất trí như ý kiến hội thẩm 1.

- Ý kiến Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Nhất trí với ý kiến 2 hội thẩm.

Kết quả biểu quyết: 3/3

3.3 Về án phí:

- Ý kiến hội thẩm 1: Chị Hoàng Thị Thảo phải nộp 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn.

- Ý kiến hội thẩm 2: Nhất trí như ý kiến hội thẩm 1.

- Ý kiến Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Nhất trí với ý kiến 2 hội thẩm.

Kết quả biểu quyết: 3/3

4. Các vấn đề khác:

- Ý kiến hội thẩm 1: Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

- Ý kiến hội thẩm 2: Nhất trí như ý kiến hội thẩm 1.

- Ý kiến Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Nhất trí với ý kiến 2 hội thẩm.

Kết quả biểu quyết: 3/3

Nghị án kết thúc cùng ngày.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG
XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA
PHIÊN TÒA**

